

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HS-ST

Ngày: 30- 01- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Giang;

Bà Phùng Thị Quỳnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Lan Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Văn T - Sinh ngày 09 tháng 5 năm 1992 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm X, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Phạm Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 30- 12- 2023; hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 29- 12- 2023, Tổ công tác Công an xã G phối hợp với Công an xã G, Công an xã G tuần tra tại trục đường liên xã G- G thuộc xóm X, xã G, huyện G phát hiện Trần Văn T đang đi bộ một mình, tay phải xách một túi nilong màu đen có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, T tự giác giao nộp cho lực lượng công an 01 túi nilong màu đen bên trong

là 01 thùng cattong màu nâu, trong thùng cattong có 05 vật hình hộp chữ nhật đều có kích thước (16x16x10)cm, bên ngoài một mặt bọc bằng lớp giấy màu vàng nhạt, các mặt còn lại được bọc bằng giấy nhiều màu sắc có nhiều chữ nước ngoài, bên trong mỗi vật đều có 49 ống hình trụ tròn được gắn kết với nhau (được niêm phong ký hiệu A). T khai nhận trong thùng cattong là pháo nổ, T vận chuyển thuê cho một người không quen biết để lấy 1.000.000 đồng tiền công.

Vật chứng đã thu giữ của T: Túi nilon được niêm phong ký hiệu A (đã nêu); số tiền 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105.

Kết luận giám định số 208/KL-KTHS ngày 04- 01- 2024 của phòng K Công an tỉnh N kết luận. “Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A là pháo nổ. Tổng khối lượng là 8,798 kg”.

T khai nhận: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 29- 12- 2023, T đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi của một người đàn ông từ số điện thoại 0788049325, người đó nhờ T đi vận chuyển pháo nổ và hứa sẽ trả tiền công cho T nên T đồng ý, sau đó T đi ra đầu dong nhà và khoảng 5 phút sau có một người đàn ông đi xe máy đến chở T đi lấy pháo, khi đi đến đoạn đường liên xã G - G thì người đàn ông đó bảo T xuống đợi xe đi qua để lấy pháo, người đàn ông đó đưa cho T 1.000.000 đồng nói là trả tiền công và 50.000 đồng để trả tiền cước xe sau đó người đàn ông điều khiển xe về hướng xã G. Khoảng 5 phút sau có một chiếc ô tô tải đi đến và có một người ngồi trên xe đưa cho T một túi nilon màu đen đựng pháo nổ. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện G không xác định được đối tượng đã nhờ T đi vận chuyển pháo.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 18- 01- 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo hoàn trả mẫu vật sau giám định; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng và điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của T.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn, hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với kết luận giám định về vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29- 12- 2023, Trần Văn T khi đang vận chuyển 8,798 kg pháo nổ thuộc danh mục hàng cấm thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vận chuyển pháo nổ thuộc danh mục hàng cấm, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế được pháp luật hình sự bảo vệ, có nguy cơ gây ảnh hưởng xấu tới an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[3] Quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh về nguồn gốc số pháo nên việc chỉ xem xét xử lý đối với hành vi vận chuyển pháo của bị cáo Trần Văn T là phù hợp.

[4] Về việc áp dụng hình phạt: Bị cáo Trần Văn T đã coi thường pháp luật, vận chuyển pháo nổ số lượng lớn. Hành vi của bị cáo diễn ra trong dịp chuẩn bị đón Tết Nguyên đán, khi các ngành, các cấp đang đẩy mạnh tuyên truyền về việc nghiêm cấm hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ để có một dịp Tết an toàn, hạnh phúc cho nhân dân. Vì vậy thấy cần xử phạt tù đối với bị cáo theo khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt bởi: Bị cáo không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và “thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Số pháo là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 T dùng để liên lạc nhận pháo và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của T là tiền công T vận chuyển pháo nổ nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i khoản 1 Điều 51 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”; xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 năm 02 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30 tháng 12 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số pháo hoàn trả mẫu vật sau giám định; tịch thu sung quỹ nhà nước 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động. (Chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 22 ngày 22- 01- 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy lập).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo: 01 bản.
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Công an huyện Giao Thủy: 02 bản;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên